**TUẦN 31**

**THỨ 2**

|  |  |
| --- | --- |
| Ngày soạn: 11/04/2025 | Ngày dạy : 14/04/2025  Ngày điều chỉnh:……………. |

**BUỔI SÁNG**

**TIẾT 1: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**SINH HOẠT DƯỚI CỜ :**

**TỔNG KẾT PHONG TRÀO “NHÂN ÁI, SẺ CHIA”**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau hoạt động, HS có khả năng:

– Vui vẻ, tự hào khi được đóng góp, tham gia phong trào “Nhân ái, sẻ chia”.

– Sẵn sàng, tích cực tham gia các hoạt động liên quan.

**II. CHUẨN BỊ:**

- Ghế, mũ cho HS khi sinh hoạt dưới cờ.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG TIẾN HÀNH:**

+ Ổn định tổ chức.

+ Chỉnh đốn trang phục, đội ngũ

+ Đứng nghiêm trang

+ Thực hiện nghi lễ chào cờ, hát Quốc ca

+ Tuyên bố lí do, giới thiệu thành phần dự lễ chào cờm chương trình của tiết chào cờ.

+ Nhận xét và phát động các phong trào thi đua của trường.

+ Thời gian của tiết chào cờ : là hoạt động sinh hoạt tập thể được thực hiện thường xuyên vào đầu tuần.

+ Ý nghĩa của tiết chào cờ : giáo dục tình yêu tổ quốc, củng cố và nâng cao kiến thức, rèn luyện kĩ năng sống, gắn bó với trường lớp, phát huy những gương sáng trong học tập và rèn luyện, nâng cao tinh thần hiếu học, tính tích cực hoạt động của học sinh.

+ Một số hoạt động của tiết chào cờ:

\* Thực hiện nghi lễ chào cờ

\* Nhận xét thi đua của các lớp trong tuần

\* Tổ chức một số hoạt động trải nghiệm cho học sinh.

\* Góp phần giáo dục một số nội dung : An toàn giao thông, bảo vệ môi trường, kĩ năng sống, giá trị sống.

\* Gợi ý cách tiến hành

- Nhà trường đánh giá, tổng kết phong trào “Nhân ái, sẻ chia”, các bài học kinh nghiệm đã rút ra được từ phong trào. Biểu dương khen ngợi các lớp, khối lớp đã có thành tích trong phong trào “Nhân ái, sẻ chia”.

- GV Tổng phụ trách Đội/Liên đội trưởng công bố số lượng các loại sản phẩm mỗi khối/lớp đã quyên góp được.

- Hướng dẫn các lớp đóng gói sản phẩm.

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**TIẾT 2: TOÁN**

**LUYỆN TẬP**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức kĩ năng**

- Biết tính nhẩm phép trừ (không nhớ) các số trong phạm vi 100 trong một số trường hợp đơn giản.

- Thực hành viết phép tính trừ phù họp với câu trả lời của bài toán có lời văn và tính đúng kết quả.

- Thực hành vận dụng tính nhẩm trong tình huống thực tế.

**2. Phẩm chất**

**-** Góp phần hình thành và phát triển phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm, trung thực

**3. Năng lực**

- Góp phần hình thành và phát triển các NL toán học: NL giao tiếp toán học, NL tư duy và lập luận toán học, NL giải quyết vấn đề toán học

**II.CHUẦN BỊ**

- Một số tinh huống thực tế đơn giản có liên quan đến trừ nhẩm (không nhớ) các số trong phạm vi 100.

- Bảng con, Vở bài tập

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| **A. Hoạt động khởi động (5P)**  - Chơi trò chơi “Truyền điện” ôn tập trừ nhẩm trong phạm vi 10, phép trừ dạng 27-4, 63-40.  - HS chia sẻ về cách trừ nhấm của mình và trả lời câu hỏi: Để có thể nhẩm nhanh, chính xác cần lưu ý điều gì?  - GV đặt vấn đề: Các em đã biết trừ nhẩm các số trong phạm vi 10, bài hôm nay chúng ta sẽ cùng nhau trừ nhẩm các số trong phạm vi 100. | - HS chia sẻ về cách trừ nhẩm của mình và trả lời câu hỏi |
| **B. Hoạt động thực hành, luyện tập (18-22P)**  **Bài l:**  - Cá nhân HS thực hiện các phép tính  6 - 4 = ?; 76 - 4 = ?  - HS thảo luận nhóm tìm cách thực hiện phép tính 76 - 4 = ? mà không cần đặt tính (chắng hạn: 6 - 4 = 2 nên 76 - 4 = 72), rồi nêu kết quả. Chia sẻ trước lớp.  - GV chốt các cách nhẩm, lấy thêm các ví dụ khác để (chẳng hạn: 37 - 1; 43 - 2; 74 - 4; ...).  Lưu ý: Tuỳ vào trình độ HS, GV có thể hướng dẫn HS tính nhẩm bằng cách đếm bớt, trong đó sử dụng Bảng sổ từ 1 đến 100 như sau | - HS thảo luận nhóm tìm cách thực hiện phép tính rồi nêu kết quả.  - HS nhận xét, bình luận đặt câu hỏi về cách tính của bạn.  - HS tính nhẩm và trả lời kết quả phép tính  - HS lấy ví dụ tương tự đố bạn tính nhẩm, trả lời miệng.  - HS hoàn thành bài 1. Kiếm tra lẫn nhau, nói cho bạn nghe cách làm. |
| **Bài 2**.  HS thực hiện các phép tính nêu trong bài rồi chọn kết quả đúng, nói cho bạn nghe quả táo treo phép tính ứng với chậu nào.  **Lưu ý:** GV có thể tổ chức thành trò chơi để tăng hứng thú cho HS, GV có thể thay thế bằng các phép tính khác để HS thực hành tính nhẩm. | - HS có thể đặt tính ra nháp hoặc tính nhẩm với những phéptính đơn giản |
| **Bài 3**  a) HS thực hiện mỗi phép tính theo thứ tự từ trái sang phải:  50 – 10 - 30 = 40 - 30= 10  67 - 7 - 20 = 60 - 20 = 40 | - HS cùng nhau kiểm tra lại kết quả. |
| b) HS thực hiện mỗi phép tính theo thứ tự lần lượt từ trái qua phải.  2 + 4-3 = 3  20 + 40 - 30 = 30  - GV cần nhấn mạnh thứ tự thực hiện phép tính cho HS. | - HS thực hiện mỗi phép tính theo thứ tự lần lượt từ trái qua phải. |
| **Bài 4**. HS thực hiện các thao tác:  - HDHS quan sát mầu để biết cách thực hiện phép tính có số đo độ dài là xăng-ti-mét.  - Thực hiện phép tính có số đo độ dài xăng-ti-mét (theo mẫu). | - HS quan sát  - Kiểm tra lẫn nhau, nói cho bạn nghe cách làm. |
| **C. Hoạt động vận dụng (7-9P)**  **Bài 5**  - HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì ?  - HDHS thảo luận với bạn cùng cặp hoặc cùng bàn về cách trả lời câu hỏi bài toán đặt ra  (quyết định lựa chọn phép cộng hay phép trừ để tìm câu trả lời cho bài toán đặt ra, giải thích tại sao).  - GV nên khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em. | - HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì.  - HS thảo luận  - HS viết phép tính thích hợp và trả lời:  Phép tính: 38 - 5 = 33.  Trả lời: Vườn nhà chú Doanh còn lại 33 buồng chuối.  - HS kiểm tra lại phép tính và câu trả lời. |
| **D.Củng cố, dặn dò (3-5P)**  - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? Những điều đó giúp ích gì cho em trong cuộc sống hằng ngày?  - Em thích nhất bài nào? Vì sao? | - HS TL |

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**TIẾT 3: ÔN TOÁN**

**PHÉP CỘNG DẠNG 25 + 40.**

**PHÉP TRỪ DẠNG 39 - 15**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**\* Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết cách đặt tính và thực hiện phépcộng, phép trừ trong phạm vi 100 (cộng không nhớ dạng 25+ 40, trừ không nhớ dạng 39 - 15).

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép trừ đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

**\*Phát triển các năng lực chung và phẩm chất:**

- Rèn luyện kĩ năng quan sát, phát triển các năng lực toán học.

- Có khả năng cộng tác, chia sẻ với bạn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Vở BT phát triển năng lực Toán tập 1

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. Bài mới**.  *1. Giới thiệu bài.*  *2. Hướng dẫn HS làm bài tập.*  **\* Bài 1**. Đặt tính rồi tính( theo mẫu)  - GV hướng dẫn HS cách làm, có thể làm mẫu 1 phép tính.  - HS tính rồi viết kết quả phép tính vào vở.  - HS đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe.  - GV chốt lại quy tắc cộng từ phải sang trái, viết kết quả thẳng cột.  **\* Bài 2**. Tính nhẩm:  - GV hướng dẫn hs cách tính nhẩm  - HS làm bài vào vở  - Một số HS làm bảng lớn.  - GV nhận xét, chốt kết quả đúng.  **\* Bài 3. Đặt tính rồi tính:**  - HS đặt tính rồi tính.  - HS đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe.  - GV chữa bài, chỉnh sửa các lỗi đặt tính và tính cho HS.  ***Lưu ý:*** GV quan sát kĩ các thao tác của HS, nếu có HS cộng từ trái sang phải GV nêu trước lớp để nhắc nhở và khắc sâu cho HS.  **\* Bài 4.**  - HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì.  - HS thảo luận với bạn cùng cặp hoặc cùng bàn về cách trả lời câu hỏi bài toán đặt ra (quyết định lựa chọn phép cộng hay phép trừ).  - HS viết phép tính thích hợp và trả lời:  HS kiểm tra lại phép tính và câu trả lời.  - GV nên khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em, lưu ý HS tính ra nháp rồi kiêm tra kết quả.  **3. Củng cố- dặn dò.**  - Nhận xét tiết học  - Nhắc nhỏ các em về chuẩn bị bài sau. | - HS lắng nghe  - HS làm vở  - Đổi vở kt chéo  - HS theo dõi  - Làm bài vào vở  - 3 HS lên bảng  - 2 HS đọc  - Thảo luận nhóm đôi  - Phép tính: 45 - 25 = 20.  - Trả lời: An còn lại .... vien kẹo.  -Lắng nghe    -Lắng nghe |

**THỨ 3**

|  |  |
| --- | --- |
| Ngày soạn: 11/04/2025 | Ngày dạy : 15/04/2025  Ngày điều chỉnh:……………. |

**BUỔI SÁNG**

**TIẾT 1 +2: TIẾNG VIỆT**

**BÀI 1: TIA NẮNG ĐI ĐÂU?**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức kĩ năng**

- **Phát triển kĩ năng đọc** thông qua việc đọc đúng, rõ ràng một bài thơ; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến nội dung bài thơ; nhận biết một số tiếng cùng vẫn với nhau, củng cố kiến thức về văn; thuộc lòng một số khổ thơ; cảm nhận được vẻ đẹp của bài thơ qua văn và hình ảnh thơ; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát.

- **Phát triển kĩ năng nói và nghe** thông qua hoạt động trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh.

- **Phát triển phẩm chất và năng lực chung** tình yêu đối với thiên nhiên, khả năng làm việc nhóm; khả năng nhận ra những vấn đề đơn giản và đặt câu hỏi.

**2.Phẩm chất**

- Góp phần hình thành và phát triển phẩm chất: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

**3. Năng lực**

- Góp phần hình thành và phát triển năng lực ngôn ngữ; năng lực tự chủ, tự học; năng lực giao tiếp và hợp tác; năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**II. CHUẨN BỊ**

**1.Giáo viên**

**Kiến thức ngữ văn**

- GV nắm được đặc điểm vần, nhịp và nội dung của bài thơ Tia nắng đi đâu ? nghĩa của một số từ khó trong bài thơ (*sực nhớ, ngẫm nghĩ)* và cách giải thích nghĩa của những từ ngữ này.

**Phương tiện dạy học**

- Tranh minh hoạ có trong SHS được phóng to hoặc máy tính có phần mềm phù hợp, máy chiếu, màn hình, bảng thông minh.

**2.Học sinh**

**-** Sách giáo khoa, vở bài tập

**III.HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Khởi động (4-5’)**  - GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời các câu hỏi.  a. *Trong tranh, em thấy tỉa nắng ở đâu?*  b. *Em có thích tia nắng buổi sáng không? Vì sao?)*  - Một số (2 - 3) HS trả lời câu hỏi. Các HS khác có thể bổ sung nếu câu trả lời của các bạn chưa đầy đủ hoặc có câu trả lời khác.  - GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời, sau đó dẫn vào bài thơ *Tia nắng đi đâu?*  **2. Đọc (29-30’)**  - GV đọc mẫu toàn bài thơ. Chú ý đọc diễn cảm, ngắt nghỉ đúng nhịp.  - HS đọc từng dòng thơ  + Một số HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lần 1. GV hướng dẫn HS luyện đọc một số từ ngữ có thể khó đối với HS *(nắng, dậy, là, lòng tay, sực nhớ, lặng ỉmỴ*  + Một số HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lần 2.  GV hướng dẫn HS cách đọc, ngắt nghỉ đúng dòng thơ, nhịp thơ. (GV chưa cẩn dùng thuật ngữ “nhịp thơ”, chỉ giúp HS đọc theo và từng bước cảm nhận được “nhịp thơ” một cách tự nhiên).  - HS đọc từng khổ thơ  + GV hướng dẫn HS nhận biết khổ thơ.  + Một số HS đọc nối tiếp từng khổ, 2 lượt.    + GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài thơ *(sực nhớ:* đột ngột, bỗng nhiên nhớ ra điểu gì; *ngẫm nghĩ:* nghĩ kĩ và lâu).  + HS đọc từng khổ thơ theo nhóm.  + Một số HS đọc khổ thơ, mỗi HS đọc một khổ thơ. Các bạn nhận xét, đánh giá.  - HS đọc cả bài thơ  + 1 - 2 HS đọc thành tiếng cả bài thơ.  + Lớp đọc đồng thanh cả bài thơ.  **3.Tìm trong khổ thơ đầu những tiếng cùng vần với nhau (4-5’)**  - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm, cùng đọc lại bài thơ và tìm trong khổ thơ đầu những tiếng cùng vần với nhau.  HS viết những tiếng tìm được vào vở.  GV yêu cẩu một số HS trình bày kết quả. GV và HS nhận xét, đánh giá.  GV và HS thống nhất câu trả lời *(sáng - đang, dậy - thấy, ai - bài).* | - HS quan sát tranh và trao đổi nhóm trả lời câu hỏi.  - HS lắng nghe  + Một số HS đọc nối tiếp từng câu lẩn 1.  + Một số HS đọc nối tiếp  từng câu lần 2.  + Một số HS đọc nối tiếp từng khổ thơ, 2 lượt.  - HS đọc từng khổ thơ theo nhóm    - HS đọc bài ĐT (CN- CL)  - HS làm việc nhóm: tìm trong khổ thơ đầu những tiếng cùng vần với nhau:  *(sáng-đang, dậy - thấy, ai - bài).* |

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **4.Trả lời câu hỏi (9-10’)**  - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu bài thơ và trả lời các câu hỏi  a. *Buổi sáng thức dậy, bé thấy tia nắng ở đâu?*  b. *Theo bé, buổi tối, tỉa nắng đi đâu?*  c. *Theo em, nhà nắng ở đâu?*  - Y/c HS làm việc nhóm (có thể đọc to từng câu hỏi), cùng nhau trao đổi và trả lời từng câu hỏi.  - GV đọc từng câu hỏi và gọi một số HS trình bày câu trả lời. Các bạn nhận xét, đánh giá.  - GV và HS thống nhất câu trả lời (a. *Buổi sáng thức dậy, bé thấy tỉa nắng ở trong lòng tay, trên bàn học, trên tán cây;* b. *Theo bé, buổi tối, tia nắng đi ngủ;* c. Câu trả lời mở).  **5.Học thuộc lòng (9-10’)**  - GV treo bảng phụ hoặc trình chiếu hai khổ thơ cuối.  - Một HS đọc thành tiếng hai khổ thơ cuối.  - GV hướng dẫn HS học thuộc lòng hai khổ thơ cuối bằng cách xoá/ che dần một số từ ngữ trong hai khổ thơ này cho đến khi xoá/ che hết. HS nhớ và đọc thuộc cả những từ ngữ bị xoá/ che dần. Chú ý để lại những từ ngữ quan trọng cho đến khi HS thuộc lòng hai khổ thơ này.  **6.Vẽ bức tranh ông mặt trời và nói về bức tranh em vẽ (9-10’)**  - Vẽ ông mặt trời  + Mỗi HS vẽ ông mặt trời theo trí tưởng tượng của mình vào vở.  + HS nhận xét bài vẽ của nhau.  Nói vê' bức tranh em vẽ.  + GV đưa ra một số câu hỏi gợi ý:  *- Em vẽ ông mặt trời màu gì?*  *- Ông mặt trời em vẽ có hình gì?*  *- Em vẽ những gì xung quanh ông mặt trời?*  + HS chia nhóm nói về ông mặt trời (có thể theo gợi ý hoặc không theo gợi ý): từng HS trong nhóm nói về ông mặt trời trong bức tranh của mình hoặc chia theo nhóm đôi và hỏi - đáp theo câu hỏi gợi ý.  + Đại diện một vài nhóm nói trước lớp, các bạn nhận xét.  **7.Củng cố (4-5’)**  - GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học. GV tóm tắt lại những nội dung chính.  - HS nêu ý kiến về bài học (hiểu hay chưa hiểu, thích hay không thích, cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào). GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS vê' bài học.  - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS | - HS làm việc nhóm; đại diện một số nhóm trình bày câu trả lời.  a. *Buổi sáng thức dậy, bé thấy tỉa nắng ở trong lòng tay, trên bàn học, trên tán cây.*  b. *Theo bé, buổi tối, tia nắng đi ngủ.*  - Một HS đọc thành tiếng hai khổ thơ cuối.  - HS vẽ ông mặt trời theo trí tưởng tượng của mình vào vở.  - Từng HS trong nhóm nói về ông mặt trời trong bức tranh của mình.  - Đại diện một vài nhóm nói trước lớp.  - HS chia sẻ cuối bài |

**TIẾT 3+ 4: TNXH**

**ÔN TẬP VÀ ĐÁNH GIÁ CHỦ ĐỀ: CON NGƯỜI VÀ SỨC KHỎE**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

**-** Giới thiệu được một số bộ phận bên ngoài cơ thể và các giác quan.

- Tự đánh giá những việc đã làm để chăm sóc, bảo vệ sức khỏe, giữ gìn các bộ phận, các giác quan của cơ thể.

**2. PT năng lực và phẩm chất**

- Biết cách tự chăm sóc cơ thể, đảm bảo an toàn cho bản thân.

**-** Biết chăm sóc và baeo đảm n toàn cho bản thân.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Tranh, ảnh về các bộ phận cơ thể; chăm sóc bảo vệ cơ thể.

**2. Học sinh:** Vở bài tập TNXH, SGK, tranh ảnh sưu tầm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐÔNG CỦA HS** |
| 1. **Ổn định**   **Tổ chức hoạt động khởi động.( 3-5’)**  - GV cho học sinh nghe nhạc hát và múa bài hát: Ô sao bé không lắc.  - GV hỏi bài hát nói đến những bộ phận nào trên cơ thể con người.  - GV nhận xét giới thiệu bài học.  **B. Tổ chức hoạt động luyện tập (10-15’)**  **Hoạt động 1. Tình bày sản phẩm sưu tầm theo chủ đề.**  a. Quan sát hình và sắp xếp vào ô phù hợp.  - Hs làm việc theo cặp đôi.  + GV cho hs giới thiệu với bạn hình ảnh đã chuẩn bị sẵn liên quan đến chủ đề.  + Cho HS thảo luận theo cặp và xếp các hình ảnh đã chuẩn bị vào ô phù hợp trong sơ đồ cho trước.  b. giới thiệu hình ảnh về các bộ phận bên ngòai của cơ thể và cách chăm sóc và bảo vệ cơ thể.  - GV gọi HS lên giới thiệu về các hình ảnh trên sơ đồ của mình.  - GV treo sơ đồ các nội dung của chủ đề lên bảng cho HS nhận xét, bình chọn nhóm có sự chuẩn bị hình ảnh, lời giới thiệu hay về cơ thể và cách chăm sóc vào bảo vệ cơ thể, cách giữ gìn an toàn cho bản thân.  - GV nhận xét tuyên dương nhóm làm tốt.  - Tổng kết nội dung:  + Cơ thể con người gồ các bộ phận đầu, thân mình và tay, chân, miệng, mắt, mũi,…  + Để cơ thể khỏe mạnh, hằng ngày chúng ta phải ăn, uống đủ chất, vệ sinh cơ thể, nghỉ ngơi, vận động phù hợp. Đặc biệt cần vận động ngoài trời dưới ánh sáng tự nhiên.  + Để giữ an toàn cho cơ thẻ chung ta cần nói không khi người khác có người động chạm và nói ngay với bố mẹ hoặc người thân để được giúp đỡ. Không đi một mình ở noi vắng vẻ. Gọi 111 khi càn ó sự giúp đỡ.  **Hoạt động 2: Nói về một hoạt đông thể thao bạn thích. Vì sao bạn thích hoạt động đó.**  **-** HS hoạt động nhóm 4.  - GV cho hs làm việc nhóm 4 liên hệ thực tế từ bản thân chia sẻ với bạn bè hoạt động thể thao hoặc trò chơi mà mình thích và nói hoạt động đó có lợi gì cho sức khỏe.  - GV gọi đại diện một vài nhóm chia sẻ với cả lớp.  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, khuyến khích hs vận động thường xuyên hoặc chơi thể thao thường xuyên để cơ thể khỏe mạnh, phát triển cân đối.  **Hoạt động 3: Xử lý tình huống.**  **-** Hoạt động theo nhóm đôi.  - GV cho HS quan sát tình huống và thảo luận xem bạn nhỏ trong tranh đang làm gì? Việc đó có hại hay có lợi cho sức khỏe?  - GV gọi các nhóm trình bày.  - GV gọi HS nhận xét.  - GV nhận xét và nhắc nhở HS không nên ngồi vẹo người, nằm bò ra bàn khi học bài vì có thể gây cong vẹo cột sống; không nê ăn nhiều bánh kẹo, đồ ngọt nhất là khi đang bị béo phí; không nên ngủ dậy muộn có thể gây ảnh hưởng không tốt đến sức khỏe, có thể gây nên béo phì do ít vận động.  **Hoạt động 4: Bạn đã thực hiện những việc nò dưới đây**  - GV y/c Hs quan sát tranh và nói các việc trong từng tranh.  + Tranh 6: Vệ sinh răng miệng.  + Tranh 7: Vận động dưới ánh sáng tự nhiên.  + Tranh 8: Ăn uống đủ chất.  + Tranh 9: Đeo khẩu trang, kính khi để bảo vệ mắt.  + Tranh 10: Đi ngủ đúng giờ.  + Tranh 11: Chia sẻ với người lớn tin cậy khi gặp chuyện không vui ngày thường.  - GV cho hs nêu thêm những việc trong thực tế mà hs dã làm.  - GV khuyến khích hs những việc làm phù hợp với lứa tuổi, nhắc nhở HS tránh làm những việc quá sức mình.  **IV: Nhiệm vụ về nhà**.  - GV nhắc hs thường xuyên làm nhưng việc bảo vệ bản thân, chăm sóc cơ thể.  - Tránh làm những việc quá sức hoặc những việc có hại cho sức khỏe. | -Hs nghe nhạc hát và múa theo bài hát.  -Hs trả lời.  -HS quan sát tranh.  -HS giới thiệu.  -HS thảo luận theo cặp và xếp các hình ảnh đã chuẩn bị vào ô phù hợp trong sơ đồ cho trước.  - HSgiới thiệu về các hình ảnh trên sơ đồ của mình.  -HS nhận xét, bình chọn.  -HS lắng nghe.  -HS lắng nghe và nhắc lại nội dung.  - HS làm việc nhóm 4 chia sẻ với bạn bè hoạt động thể thao mình thích và lơi ích của hoạt động đó.  - Đại diện một số nhóm hia sẻ.  - HS nhận xét bổ sung.  Hs thảo luận.  -Các nhóm trình bày.  -HS nhận xét.  -HS lắng nghe.  -HS quan sát tranh nêu nội dung các bức trang.  - HS nêu nhũng việc mình đã làm.  - HS nhận xét những việc phù hợp hoặc chưa phù hợp đối với súc khỏe của bản thân.  -HS nêu những việc đã làm trong thực tế. |

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**BUỔI CHIỀU**

**TIẾT 1+2: TIẾNG VIỆT**

**Bài 2 :TRONG GIẤC MƠ BUỔI SÁNG**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức kĩ năng**

- **Phát triển kĩ năng đọc** thông qua việc đọc đúng, rõ ràng một bài thơ; hiểu và trả lời dụng các câu hỏi có liên quan đến nội dung bài thơ; nhận biết một số tiếng cùng vần với nhau, củng cố kiến thức về vần; thuộc lòng một số khổ thơ và cảm nhận được vẻ đẹp của bài thơ qua vần và hình ảnh thơ, quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát.

- **Phát triển kĩ năng nói và nghe** thông qua hoạt động trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh.

**2.Phẩm chất**

- Góp phần hình thành và phát triển phẩm chất: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

**3. Năng lực**

- Góp phần hình thành và phát triển năng lực ngôn ngữ; năng lực tự chủ, tự học; năng lực giao tiếp và hợp tác; năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**II. CHUẨN BỊ.**

**1. Kiến thức ngữ văn**

- GV nắm được đặc điểm vần, nhịp và nội dung của bài thơ *Trong giấc mơ buổi sáng-,* nghĩa của các từ ngữ khó trong bài thơ *(thảo nguyên, ban mai)* và cách giải thích nghĩa của những từ ngữ này.

**2. Kiến thức đời sống**

- GV nắm được đặc điểm của mặt trời buổi sáng là thường chiếu những tia nắng vàng; đặc điểm của thảo nguyên là nhiều cây cỏ, hoa lá; dòng sông phản chiếu những tia nắng buổi sáng thường chuyển sang màu trắng bạc.

**3. Phương tiện dạy học**

- Tranh minh hoạ có trong SHS được phóng to hoặc máy tính có phần mềm phù hợp, máy chiếu, màn hình, bảng thông minh.

- Sách giáo khoa, vở bài tập

**III.HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Ôn và khởi động (4-5’)**  - Ôn: HS nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó.  Khởi động:  + GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời các câu hỏi.  a. *Bạn nhỏ đang làm gì?*  b. *Em có hay ngủ mơ không? Em thường mơ thấy gì?)*  + Một số (2 - 3) HS trả lời câu hỏi. Các HS khác có thể bổ sung nếu câu trả lời của các bạn chưa đầy đủ hoặc có câu trả lời khác.  + GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời, sau đó dẫn vào bài thơ *Trong giấc mơ buổi sáng.*  **2. Đọc (24-25’)**  - GV đọc mẫu toàn bài thơ. Chú ý đọc diễn cảm, ngắt nghỉ đúng nhịp.  - HS đọc từng dòng thơ  + Một số HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lần 1. GV hướng dẫn HS luyện đọc một số từ ngữ có thể khó đối với HS *(sáng, nắng, nơi, lạ, sông, chảy tràn, dòng, sữa, trắng).*  + Một số HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lần 2. GV hướng dẫn HS cách đọc, ngắt nghỉ đúng dòng thơ, nhịp thơ. (GV chưa cần dùng thuật ngữ “nhịp thơ”, chỉ giúp HS đọc theo và từng bước cảm nhận được “nhịp thơ” một cách tự nhiên).  - HS đọc từng khổ thơ  + GV hướng dẫn HS nhận biết khổ thơ.  + Một số HS đọc nối tiếp từng khổ, 2 lượt.  + GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài thơ *(thảo nguyên:* vùng đất cao, bằng phẳng, rộng lớn, nhiều cỏ mọc; *ban mai:* buổi sáng sớm khi mặt trời đang lên).  + HS đọc từng khổ thơ theo nhóm.  + Một số HS đọc khổ thơ, mỗi HS đọc một khổ thơ. Các bạn nhận xét, đánh giá.  - HS đọc cả bài thơ  + 1 - 2 HS đọc thành tiếng cả bài thơ.  + Lớp đọc đồng thanh cả bài thơ.  **3.Tìm ở cuối các dòng thơ những tiếng cùng vần với nhau(4-5’)**  - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm, cùng đọc lại bài thơ và tìm tiếng cùng vần với nhau.  - HS viết những tiếng tìm được vào vở.  - GV yêu cầu một số HS trình bày kết quả. - GV và HS nhận xét, đánh giá.  - GV và HS thống nhất câu trả lời *(trời - nơi, sông - hổng - trống, tai - bài, trắng - nắng).* | - 1,2 HS đọc và trả lời câu hỏi về nội dung bài.  - HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời các câu hỏi.  - HS lắng nghe  - HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lần 1  - HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lần 2.  - HS đọc nối tiếp từng khổ, 2 lượt.  - HS đọc từng khổ thơ theo nhóm.  - HS đọc khổ thơ, mỗi HS đọc một khổ thơ  - HS đọc : cá nhân- cả lớp  - HS làm việc nhóm  - HS viết những tiếng tìm được vào vở: *trời - nơi, sông - hổng - trống, tai - bài, trắng - nắng* |

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **4.Trả lời câu hỏi (9-10’)**  - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu bài thơ và trả lời các câu hỏi  a. *Trong giấc mơ, bạn nhỏ thấy ông mặt* *trời làm gì?*  b. *Bạn nhỏ thấy gì trên thảo nguyên?*  *c. Bạn nhỏ nghe thấy gì trong giấc mơ?.*  HS làm việc nhóm (có thể đọc to từng câu hỏi), cùng nhau trao đổi và trả lời từng câu hỏi.  GV đọc từng câu hỏi và gọi một số HS trình bày câu trả lời. Các bạn nhận xét, đánh giá. GV và HS thống nhất câu trả lời  **5.Học thuộc lòng(9-10’)**  - GV treo bảng phụ hoặc trình chiếu hai khổ thơ cuối.  GV hướng dẫn HS học thuộc lòng hai khổ thơ cuối bằng cách xoá/ che dần một số từ ngữ trong hai khổ thơ này cho đến khi xoá/ che hết. HS nhớ và đọc thuộc cả những từ ngữ bị xoá/ che dẩn. Chú ý để lại những từ ngữ quan trọng cho đến khi HS thuộc lòng hai khổ thơ này.  **6.Nói về một giấc mơ của em (9-10’)**  GV đưa ra một số câu hỏi gợi ý:  *- Em có hay nằm mơ không?*  *- Trong giấc mơ em thấy những điều gì? Em thích mơ thấy điều gì?*  *- Vì sao em thích mơ thấy điều đó?*  - HS chia nhóm có thể nói vê' điều mình thích gặp trong giấc mơ (có thể theo gợi ý hoặc không theo gợi ý). Từng HS trong nhóm nói về điều mình thích gặp trong giấc mơ hoặc chia theo nhóm đôi và hỏi - đáp theo câu hỏi gợi ý.  - Đại diện một vài nhóm nói trước lớp, các bạn nhận xét.  **7.Củng cố( 4-5’)**  - GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học. GV tóm tắt lại những nội dung chính.  HS nêu ý kiến về bài học (hiểu hay chưa hiểu, thích hay không thích, cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào). GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học.  - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. | - HS làm việc nhóm  - HS trình bày câu trả lời.  a. *Trong giấc mơ, bạn nhỏ thấy ông mặt trời mang túi đầy hoa nắng và trải hoa vàng khắp nơi.*  b. *Bạn nhỏ thấy rất nhiều loài hoa lạ trên thảo nguyên mang tên bạn lốp mình.*  *c. Bạn nhỏ nghe thấy trong giấc mơ lời của chú gà trống gọi bạn nhỏ dậy học bài.)*  - Một HS đọc thành tiếng hai khổ thơ cuối.  - HS học thuộc lòng 2 khổ thơ cuối.  - HS hoạt động theo nhóm  - Từng HS trong nhóm nói về điều mình thích gặp trong giấc mơ.  - Đại diện một vài nhóm nói trước lớp.  - HS nhắc lại những nội dung đã học |

**=======================================**

**THỨ 4**

|  |  |
| --- | --- |
| Ngày soạn: 11/04/2025 | Ngày dạy : 16/04/2025  Ngày điều chỉnh:……………. |

**BUỔI SÁNG**

**TIẾT 1+2: TIẾNG VIỆT**

**Bài 3 : NGÀY MỚI BẮT ĐẦU (Tiết 1+2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức kĩ năng**

- **Phát triển kĩ năng đọc** thông qua việc đọc đúng, rõ ràng một VB miêu tả ngắn; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến VB; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát.

- **Phát triển kĩ năng viết** thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc; hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện, nghe viết một đoạn ngắn

- **Phát triển kĩ năng nói và nghe** thông qua trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh.

**2.Phẩm chất**

- Góp phần hình thành và phát triển phẩm chất: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

**3. Năng lực**

- Góp phần hình thành và phát triển năng lực ngôn ngữ; năng lực tự chủ, tự học; năng lực giao tiếp và hợp tác; năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**II. CHUẨN BỊ**

**1. Kiến thức ngữ văn**

GV nắm được đặc điểm của VB miêu tả (tả cảnh và các hoạt động của một số loài vật gần gũi với đời sống hằng ngày của con người) và nội dung VB *Ngày mới* *bắt đầu.*

GV nắm được nghĩa của các từ ngữ khó trong VB *(tinh mơ, lục tục)* và cách giải thích nghĩa của những từ ngữ này.

**2. Kiến thức đời sống**

GV có được kiến thức thực tế về hoạt động đặc trưng vào buổi sáng của con người và một sò loài vật.

**3. Phương tiện dạy học**

Tranh minh hoạ có trong SHS được phóng to hoặc máy tính có phần mềm phù hợp, máy chiếu, màn hình, bảng thông minh.

- Sách giáo khoa, vở bài tập

**III.HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Ôn và khởi động(4-5’)**  - Ôn: HS nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó.  Khởi động:  + GV yêu cẩu HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời các câu hỏi:  a. *Em thấy những gì trong tranh?*  b. *Cảnh vật và con người trong tranh như thế nào?*  (Có thể chiếu clip đã chuẩn bị, clip phải vui nhộn để HS hiểu buổi sáng thường được bắt đầu với năng lượng dồi dào nhất.)  + Một số (2 - 3) HS trả lời câu hỏi. Các HS khác có thể bổ sung nếu câu trả lời của các bạn chưa đầy đủ hoặc có câu trả lời khác.    + GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời sau đó dẫn vào bài đọc *Ngày mới bắt đầu.*  **2.Đọc ( 29-30’)**  GV đọc mẫu toàn VB.  - HS đọc câu  + Một số HS đọc nòi tiếp từng câu lần 1. GV hướng dẫn HS luyện đọc một số từ ngữ có thể khó đối với HS *(tinh, chiếu, chuồng, kiếm,...).*  + Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 2. GV hướng dẫn HS đọc những câu dài. (VD: *Buổi sáng tinh mơ,/ mặt trời nhô lên đỏ rực. Những tia nắng/ toả khắp nơi,/ đánh thức mọi vật.)*  - HS đọc đoạn  + Một số HS đọc nối tiếp từng đoạn, 2 lượt.  + GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài *(tỉnh mơ’,* sáng sớm, trời còn mờ mờ; *lục tục:* tiếp theo nhau một cách tự nhiên, không phải theo trật tự sắp xếp từ trước).  + HS đọc đoạn theo nhóm.  - HS và GV đọc toàn VB  + 1 - 2 HS đọc thành tiếng toàn VB.  + GV đọc lại toàn VB và chuyển tiếp sang phần trả lời câu hỏi. | - 1,2 HS đọc lại bài: Tia nắng đi đâu? Và TLCH về nội dung bài    - Trong giấc mơ buổi sáng  - HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời các câu hỏi  - Một số (2 - 3) HS trả lời câu hỏi.  a. *Tranh buổi sáng, hoa cỏ đẫm sương, mọi người tập thể dục.*  b. *Cảnh vật và con người trong tranh tươi vui, đầy sức sống,...),*  - HS lắng nghe  - HS đọc câu  - HS đọc nòi tiếp từng câu lần 1.  - HS đọc nòi tiếp từng câu lần 2.  - HS đọc đoạn  - HS đọc nối tiếp từng đoạn, 2 lượt.  - HS lắng nghe  - HS đọc đoạn theo nhóm  - HS đọc bài cá nhân |

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **3.Trả lời câu hỏi (13-15’)**  - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu VB và trả lời các câu hỏi.  a. *Buổi sáng, cái gì đánh thức mọi vật?*  b. *Sau khi thức giấc, các con vật làm gì?*  c. *Bé làm gì sau khi thức dậy?)*  - HS làm việc nhóm (có thể đọc to từng câu hỏi), cùng nhau trao đổi và câu trả lời cho từng câu hỏi.  - GV đọc từng câu hỏi và gọi đại diện một số nhóm trình bày câu trả lời của mình. Các nhóm khác nhận xét, đánh giá. GV và HS thống nhất câu trả lời  - Lưu ý: GV có thể chủ động chia nhỏ câu hỏi hoặc bổ sung câu hỏi để dẫn dắt HS (nếu cần).  **4.Viết vào vở câu trả lời cho câu hỏi a và c ở mục 3 (11-18’)**  - GV nhắc lại câu trả lời đúng cho câu hỏi a và c (có thể trình chiếu lên bảng một lúc để HS quan sát) và hướng dẫn HS viết câu trả lời vào vở *{Buổi sáng, tia nắng đánh thức mọi vật; Sau khi thức dậy, bé chuẩn bị đến trường).*  - GV lưu ý HS viết hoa chữ cái đầu câu; đặt dấu chấm, dấu phẩy đúng vị trí.  - GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS.  **\*. Củng cố dặn dò (3-5P)**  - GV nhắc lại nội dung bài  - Dặng HS về luyện đực viết ở nhà và chuẩn bị trước bài.  - GV nhận xét tiết học. | - HS làm việc nhóm để tìm hiểu VB và trả lời các câu hỏi.  - Đại diện một số nhóm trình bày câu trả lời của mình  a. *Buổi sáng, tia nắng đánh thức mọi vật.*  b. *Sau khi thức giấc, chim bay ra khỏi tổ, cất tiếng hót; ong bay đi kiếm mật; gà mẹ dẫn con đi kiếm mồi.*  c. *Sau khi thức dậy, bé chuẩn bị đền trường.*  - HS viết câu trả lời vào vở: *Buổi sáng, tia nắng đánh thức mọi vật; Sau khi thức dậy, bé chuẩn bị đến trường.* |

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**TIẾT 3+4: TCTV**

***Bài 41:*BẢN EM RẤT ĐẸP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

-Nói được tên một số cảnh vật, sự vật quen thuộc, gần gũi bản làng.

-Sử dụng được mẫu câu:*Bản em có nhà sàn, nhà rông.Bản em rất đẹp.*đểthực hiện hỏi đáp với các bạn về các cảnh vật, sự vật trong bản làng mình

-Nghe từ 1-2 câu ngắn, đơn giản và hiểu nhiệm vụ cần làm: nói số tương ứng trong tranh và viết ra bảng đáp án đúng.

-Hỏi đáp được câu hỏi về các cảnh vật , sự vật quen thuộc ở bản làng

-Luyện nghe và phát âm tương đối chính xác để phân biệt một số tiếng có hiện tượng biến đổi, một âm trong âm đôi biến mất: *uôi – ui.*

**II. CHUẨN BỊ**

**-**Sách *Em nói Tiếng Việt (dành cho học sinh dân tộc thiểu số).*

-Bảng và phấn làm bài tập nghe.

-Tranh ảnh, hình minh họa hoặc video về chủ điểm giao thông mà giáo viên có thể chuẩn bị.

**III.TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 1. **Khởi động**   **Hoạt động 1. Hát múa hoặc chơi trò chơi**  -GV cho HS hát bài: *Quê hương tươi đẹp*và hỏi HS bài hát nói về điều gì?  -GV cho HS xem tranh chủ điểm *Bản làng của em* và trả lời câu hỏi: *Bức tranh vẽ gì?*  -GV giới thiệu và nói tên bài: *Bản em rất đẹp.*  **2. Khám phá**  **Hoạt động 2. Học nói từ và nói theo mẫu**  ***a, Học nói từ***  -Gv đặt câu hỏi: Bản em có gì?  -HS quan sát SGK và nói tên các sự vật, cảnh vật có trong tranh: *nhà sàn, nhà rông, giếng nước, sân bản.*  -GV dạy HS nói các từ: *nhà sàn, nhà rông, giếng nước, sân bản.*  -GV cho HS làm việc theo nhóm cặp đôi một bạn chỉ hình trong sách một bạn nói từ, rồi đổi vai.  -GV cho HS nối tiếp nhau nói từ trước lớp và cho HS đọc đồng thanh.GV chỉ vào hình cho HS nói.  ***b, Học nói theo mẫu câu***  *-GV làm mẫu:*  -GV cho HS chỉ vào hình và nói mẫu câu 3 lần: *Bản em có nhà sàn, nhà rông. Bản em rất đẹp.(*GV chú ý sửa sai cho HS).  -Cho HS làm việc theo cặp một bạn chỉ hình một bạn nói, rồi đổi lại.  *-Thực hành nói mẫu câu (cá nhân):*  - Mỗi HS chọn hoạt động để thực hành nói mẫu câu  -Gv quan sát, hỗ trợ HS  -Gv nhận xét và khen ngợi học sinh.  **3 Luyện nghe**  **Hoạt động 3: Luyện nghe**  Gv nói hoạt động, việc làm trong mỗi tranh bằng 1,2 câu ngắn. Nhắc lại cho Hs nghe 2,3 lần.  *-Mọi người đến chỗ tôi khám bệnh. Tôi là số mấy*  *- Trẻ em đến chỗ tôi để học tập. Tôi là số mấy?*  **Hoạt động 4; Hỏi và đáp**  **Làm mẫu**  GV đặt câu hỏi và gọi HS TL:  GV: *Bản em có gì*?  HS;……………………  GV:*Bản em thế nào*?  HS:…………………….  **Thực hành**  GV hướng dẫn HS cách thực hiện và hỏi đáp với bạn và làm mẫu câu trước lớp.  HS A:*Bản của bạn có gì*?  HS B: ……………………..  HS A:*Bản của bạn thế nào*?  HS B: …………………..  Gv quan sát, hỗ trợ HS.  **Hoạt động 5: Nói đúng Tiếng Việt**  GV cho HS xem tranh và nói tên sự vật, hoạt động trong tranh*: cúi đầu, đứng cuối hàng, cái mũi, con muỗi.*  GV chỉ tranh nói mẫu cho HS 3 lần , lắng nghe và sửa cho HS cặp từ: *cúi đầu – cuối hàng* .GV phát âm và hướng dẫn HS phát âm đúng: *cúi – cuối.*  Gv cho HS nói theo nhóm đôi, lắng nghe và sửa lỗi cho HS.  - GV tiếp tục với cặp từ còn lại: *cái mũi – con muỗi.*  Gv có thể dạy HS nói các cặp từ khác: *lọ muối – múi bưởi, xuôi chiều – lui tới*  **4. Vận dụng**  Dặn dò HS về nhà thực hành hỏi đáp với các bạn.  GV nhận xét, đánh giá giờ học, khen ngợi HS. | HS thực hiện và trả lời câu hỏi  Nhiều HS được trả lời câu hỏi  HS nối tiếp nhau nói tên bài.  Nhiều HS được trả lời.  HS thực hiện.  HS thực hiện  HS nối tiếp nhau thực hiện.  Một vài HS nói mẫu câu trước lớp.  HS thực hiện.  Nhiều HS được thực hiện.  Nhiều HS được trả lời.  HS thực hiện.  HS thực hiện  HS trả lời.  HS thực hiện.  HS thực hiện theo nhóm đôi.  HS thực hiện. |

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**BUỔI CHIỀU**

**TIẾT 1 : HĐTN**

**HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ**

**HÀNG XÓM CỦA EM**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức kĩ năng**

-Hiểu được sự cần thiết phải giữ gìn cảnh đẹp quê hương, đó là trách nhiệm của HS.

- Biết cách giữ gìn vệ sinh và nhắc nhở các bạn cùng giữ vệ sinh để giữ gìn cảnhđẹp quê hương.

- Có hứng thú và phấn khởi với việc làm của mình.

**2. Phẩm chất**

- Tự tin, yêu quê hương, đất nước

**3. Năng lực**

- Hình thành và phát triển năng lực tự chủ, giao tiếp và hợp tác, năng lực ngôn ngữ.

**II. CHUẨN BỊ:**

- Phiếu hoạt động.

- Một vài tình huống chào hỏi khi gặp hàng xóm ở đường, ở nhà.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG TIẾN HÀNH:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động (3 phút)** |  |
| - Ổn định: | - Hát |
| - Giới thiệu bài |  |
| + Giáo viên viết lên bảng lớp tên bài và giới thiệu: Hôm nay, chúng ta sẽ tìm hiểu về cách ứng xử khi gặp gỡ hàng xóm của mình. | - Lắng nghe |
| **2. Các hoạt động chủ yếu. (30 phút)**  **\*Mục tiêu:**  - Biết cách ứng xử khi gặp hàng xóm ở nơi công cộng.  - Có thái độ lễ phép khi gặp người lớn. | |
| **Hoạt động 1. Liên hệ và chia sẻ về hàng xóm của em** | |
| ***\* Mục tiêu:*** | |
| - Giúp HS biết tự mình nói về những người hàng xóm bằng hiểu biết, bằng những kỉ niệm cụ thể. | |
| ***\* Cách tiến hành:***  - GV cho HS cùng nhau chia sẻ về những người hàng xóm mà mình biết về tên, về tuổi, về tính tình.    - GV cho HS lên chia sẻ trước lớp. | - HS cùng nhau chia sẻ về những người hàng xóm mà mình biết về tên, về tuổi, về tính tình khi tiếp xúc. Các em kể những câu chuyện về người hàng xóm của mình cho các bạn cùng biết. |
| \*GV kết luận.  - HS biết thể hiện sự hiểu biết của mình về những người hàng xóm. | - Theo dõi, lắng nghe |
| **3. Hoạt động luyện tập và vận dụng.** | |
| **Hoạt động 2. Đóng vai** | |
| **\* Mục tiêu:**  - HS biết thể hiện cách ứng xử đúng mực trong những tình huống trong đời sống hằng ngày. | |
| **\* Cách tiến hành :** Hoạt động này diễn ra dưới hình thức thi đóng vai.  - GV chia lớp thành các tổ  - GV phân công cho mỗi tổ HS quan sát 1 bức tranh trong SGK.  - GV đề nghị các em làm theo hành động của bạn nhỏ trong tranh. Tổ nào xung phong lên đóng vai trước là tổ đó thắng cuộc. Tổ thắng cuộc có quyền mời một tố khác lên thực hiện đóng vai như nhiệm vụ được giao. | - HS chia lớp thành 4 tổ  - Các tổ quan sát tranh được phân công.  - Các thành viên của tổ giải quyết tình huống, phân vai chọn lời thoại, xung phong lên đóng vai. |
| *Tình huống 1:* Em cùng các bạn đang đi học về. Em thấy bạn Nam hàng xóm của em đang đi xe lăn. Em chợt nghĩ: “Mình làm gì để giúp bạn nhỉ?”. Em trao đổi với bạn và thống nhất sẽ làm gì. |  |
| *Tình huống 2:* Em đang đi chơi thì gặp một em bé ở gần nhà mình bị trượt chân ngã. Em sẽ làm gì?  - Cuộc thi kết thúc, GV tuyên dương tổ thực hiện đóng vai đúng nhất. | - HS theo dõi |
| ***\* Kết luận:***  - HS học được cách ứng xử phù hợp khi gặp mặt những người hàng xóm ở nơi công cộng. | - Lắng nghe, ghi nhớ |
| **Hoạt động 3. Thực hành chào hỏi** | |
| **\*Mục tiêu:**  - Giúp HS biết được cách chào hỏi như thế nào là đúng khi gặp mặt. | |
| **\* Cách tiến hành :**  - GV mời một vài HS thể hiện cách chào hỏi với cụ già, với cô chú, với anh chị.  - GV nhận xét.  - GV phát phiếu hoạt động cho HS thực hiện: Hãy nối câu chào của em đúng với người mà em đã chào hỏi khi gặp mặt? | - Vài HS lên bảng thể hiện cách chào hỏi của mình.  - Lắng nghe.  - HS nhận phiếu và thực hiện nối theo yêu cầu. |
| |  |  |  | | --- | --- | --- | | Ông, bà |  | Cháu chào chú ạ | | Anh, chị lớp lớn |  | Em chào anh, em chào chị ạ | | Chú hàng xóm |  | Cháu chào ông, cháu chào bà ạ | | Cô - bạn của mẹ |  | Cháu chào cô ạ |   - GV cho HS lên bảng chữa  - GV cùng HS nhận xét bài chữa. | - HS lên bảng chữa  - HS nhận xét bài chữa |
| **\* Kết luận:**  - Mỗi tình huống gặp mặt có những cách chào hỏi khác nhau. Em hãy tập luyện hằng ngày để thích ứng với bất kì tình huống nào khi gặp mặt. | - Lắng nghe, ghi nhớ |
| **3. Hoạt động nối tiếp: (2 phút)**  - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.  - Về nhà chia sẻ với người thân về cách chào hỏi những người hàng xóm mỗi khi gặp mặt. | - Lắng nghe |

**==================================**

**THỨ 5**

|  |  |
| --- | --- |
| Ngày soạn: 11/04/2025 | Ngày dạy : 17/04/2025  Ngày điều chỉnh:……………. |

**BUỔI SÁNG**

**TIẾT 3+4: TIẾNG VIỆT**

**Bài 3 : NGÀY MỚI BẮT ĐẦU (Tiết 3+4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức kĩ năng**

- **Phát triển kĩ năng đọc** thông qua việc đọc đúng, rõ ràng một VB miêu tả ngắn; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến VB; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát.

- **Phát triển kĩ năng viết** thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc; hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện, nghe viết một đoạn ngắn

- **Phát triển kĩ năng nói và nghe** thông qua trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh.

**2.Phẩm chất**

- Góp phần hình thành và phát triển phẩm chất: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

**3. Năng lực**

- Góp phần hình thành và phát triển năng lực ngôn ngữ; năng lực tự chủ, tự học; năng lực giao tiếp và hợp tác; năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**II. CHUẨN BỊ**

**1. Kiến thức ngữ văn**

GV nắm được đặc điểm của VB miêu tả (tả cảnh và các hoạt động của một số loài vật gần gũi với đời sống hằng ngày của con người) và nội dung VB *Ngày mới* *bắt đầu.*

GV nắm được nghĩa của các từ ngữ khó trong VB *(tinh mơ, lục tục)* và cách giải thích nghĩa của những từ ngữ này.

**2. Kiến thức đời sống**

GV có được kiến thức thực tế về hoạt động đặc trưng vào buổi sáng của con người và một sò loài vật.

**3. Phương tiện dạy học**

Tranh minh hoạ có trong SHS được phóng to hoặc máy tính có phần mềm phù hợp, máy chiếu, màn hình, bảng thông minh.

- Sách giáo khoa, vở bài tập

**III.HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 3**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **\*. Ôn bài cũ (5P)**  - Cho HS đọc lại bài Ngày mới bắt đầu và TLCH về nội dung bài.  - GV nhận xét  **5. Chọn từ ngữ để hoàn thiện câu và viết câu vào vở** **(16-17’)**  - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu.  - GV yêu cầu đại diện một số nhóm trình bày kết quả. GV và HS thống nhất các câu hoàn chỉnh,  a. *Những (…) buổi sáng mở đầu bằng một ngày mới ;*  b. *Mấy chú chim chích chòe đang(....)vang trên cành cây.*  - GV yêu cầu HS viết câu hoàn chỉnh vào vở.  - GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS.  **6. Quan sát tranh và dùng từ ngữ trong khung để nói theo tranh** **(15-18’)**  - GV giới thiệu tranh và hướng dẫn HS quan sát tranh.  - GV yêu cầu HS làm việc nhóm, quan sát tranh và trao đổi trong nhóm theo nội dung tranh, có dùng các từ ngữ đã gợi ý.  - GV gọi một số HS trình bày kết quả nói theo tranh. | - 1,2 HS đọc và trả lời câu hỏi về nội dung bài  - HS làm việc theo cặp cùng thảo luận chọn từ ngữ cần điền vào câu. Sau đó đại diện một số nhóm lên trình bày:  a. *Những tia nắng buổi sáng mở đầu bằng một ngày mới ;*  b. *Mấy chú chim chích chòe đang hót vang trên cành cây.*  - Cá nhân học sinh viết câu vào vở chính tả.  - HS quan sát tranh  - Thảo luận nhóm  - HS trình bày kết quả  - HS và GV nhận xét. |

**Tiết 4**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **7. Nghe viết (14-15’)**  - GV đọc to cả đoạn văn:  *Nắng chiếu vào tổ chim. Chimbay ra khỏi tổ,cất tiếng hót.Nắng chiếu vào tổ ong.Ong bay đi kiếm mật. Nắng chiếu vào nhà,gọi bé thức dậy đén trường.*  - GV lưu ý HS một số vấn đề chính tả trong đoạn viết.  + Viết lùi đẩu dòng. Viết hoa chữ cái đầu câu, kết thúc câu có dấu chấm.  + Chữ dễ viết sai chính tả:  - GV yêu cầu HS ngồi đúng tư thế, cẩm bút đúng cách.  - Đọc và viết chính tả:  + GV đọc từng câu cho HS viết. Những câu dài cẩn đọc theo từng cụm từ *(Nắng chiếu vào tổ chim./ Chimbay ra khỏi tổ,/cất tiếng hót./Nắng chiếu vào tổ ong./Ong bay đi kiếm mật./ Nắng chiếu vào nhà/,gọi bé thức dậy đén trường/.).*Mỗi cụm từ đọc 2-3 lần.  - GV cần đọc rõ ràng, chậm rãi, phù hợp với tốc độ viết của HS.  + Sau khi HS viết chính tả, GV đọc lại một lần toàn đoạn văn và yêu cầu HS rà soát lỗi.  + GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS.  **8. Tìm trong bài hoặc ngoài bài đọc *Ngày mới bắt đầu* từ ngữ có chưa vần *iêu,iu,uông,uôn* (9-10’)**  - GV có thể sử dụng máy chiếu hoặc bảng phụ để hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu.  - GV nêu nhiệm vụ. HS làm việc nhóm đôi để tìm những chữ phù hợp.  **9.Hát một bài và cung nhau vận động theo nhịp điệu cảu bài hát (5-6’)**  - Mục tiêu: Rèn kĩ năng quan sát, phản xạ, kĩ năng nói, phát triển tư duy,...  - GV Cho HS hát một bài và vận động theo nhịp điệu  **10. Củng cố (3-4’)**  - GV yêu cẩu HS nhắc lại những nội dung đã học. GV chốt lại những nội dung chính.  - GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học.  - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.  - GV giao nhiệm vụ cho HS tìm đọc một cuốn sách hoặc bài viết về thiên nhiên để chuẩn bị cho bài học sau.  - GV cũng cần chủ động chuẩn bị một số cuốn sách và bài viết về thiên nhiên để cung cấp thêm nguồn tài liệu đọc mở . | - Chú ý lắng nghe  - HS quan sát  - HS nghe giáo viên đọc viết bài vào vở  + HS đổi vở cho nhau để rà soát lỗi.  - Một số (2 - 3) HS lên trình bày kết quả trước lớp .  - Một số HS đọc to các từ ngữ. Sau đó cả lớp đọc đồng thanh một số lần.  - HS thực hiện  - HS nêu ý kiến về bài học (hiểu hay chưa hiểu, thích hay không thích, cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào). |

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**BUỔI CHIỀU**

**TIẾT 1: TOÁN**

**LUYỆN TẬP CHUNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức kĩ năng**

- Củng cố kĩ năng cộng, trừ các số có hai chữ số không nhớ; nhận biết bước đầu về quan hệ giữa phép cộng và phép trừ.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

**2. Phẩm chất**

-Góp phần hình thành và phát triển phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm, trung thực

**3. Năng lực**

- Góp phần hình thành và phát triển các NL toán học: NL giao tiếp toán học, NL tư duy và lập luận toán học, NL giải quyết vấn đề toán học

**II.CHUẨN BỊ**

- Các thẻ phép tính như ở bài 1, các thẻ dấu (<, >, =).

- Một số tình huống đơn giản dẫn tới phép cộng, phép trừ trong phạm vi 100.

- Bảng con, Vở bài tập, vở ghi.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| **A. Hoạt động khởi động (5P)**  - Trò chơi “Đố bạn” ôn tập cộng, trừ trong phạm vi 100 để tìm kết quả của các phép tính trong phạm vi 100 đã học. | - HS tham gia chơi |
| - GV nhận xét |  |
| **B. Hoạt động thực hành, luyện tập (18-22P)** |  |
| **Bài 1:**  Tìm kết quả các phép cộng, trừ nêu trong bài | - HS thực hiện |
| **Bài 2:**  -Tìm kết quả các phép cộng, trừ nêu trong bài | - HS có thê đặt tính ra nháp để tìm kết quả hoặc tính nhẩm với những phép tính đơn giản |
| **Bài 3.**  Tính nhẩm cộng, trừ các số tròn chục ở vế trái, so sánh với sô ở vế phải ròi chọn thẻ dâu “>, <, =” phù hợp đặt vào ô ? | - HS thực hiện tính nhẩm |
| **C. Hoạt động vận dụng (7-8P)**  **Bài 4:**  - Gọi HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì.  - Cho HS thảo luận với bạn cùng cặp hoặc cùng bàn về cách trả lời câu hỏi bài toán đặt ra (quyết định lựa chọn phép cộng hay phép trừ để tìm câu trả lời cho bài toán đặt ra, giải thích tại sao). | - HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì.  - Cho HS thảo luận |
| - Cho HS viết phép tính thích hợp và trả lời:  Phép tính: 30 + 15 = 45.  - Cho HS kiểm tra lại phép tính và câu trả lời. | - Trả lời: Trong phòng có tất cả 45 chiếc ghế. |
| - GV khuyến khích HS quan sát tranh, đặt bài toán có dùng phép trừ. |  |
| **D. Củng cố, dặn dò (3-5P)**  - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? Những điều đó giúp ích gì cho em trong cuộc sống hằng ngày?  - Em thích nhất bài nào? Vì sao?  - Dặn HS về làm bài tập ở nhà.  - GV nhận xét tiết học. | - HS TL |

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**TIẾT 2+3: TIẾNG VIỆT**

**Bài 4 : HỎI MẸ**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức kĩ năng**

- **Phát triển kĩ năng đọc** thông qua việc đọc đúng, rõ ràng một bài thơ; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến nội dung bài thơ; nhận biết một số tiếng cùng vần với nhau, củng cố kiến thức về vần; thuộc lòng bài thơ và cảm nhận được vẻ đẹp của bài thơ qua vần và hình ảnh thơ; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát.

- **Phát triển kĩ năng nói và nghe** thông qua hoạt động trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh.

**2.Phẩm chất**

- Góp phần hình thành và phát triển phẩm chất: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

**3. Năng lực**

- Góp phần hình thành và phát triển năng lực ngôn ngữ; năng lực tự chủ, tự học; năng lực giao tiếp và hợp tác; năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo

**II. CHUẨN BỊ**

**1. Kiến thức ngữ văn**

- GV nắm được đặc điểm vần, nhịp và nội dung của bài thơ *Hỏi mẹ;* nghĩa của các từ ngữ khó trong bài thơ *(nhuộm, trảng rằm, Cuội)* và cách giải thích nghĩa của những từ ngữ này.

**2. Kiến thức đời sống**

- GV nắm được một vài đặc điểm của một số hiện tượng thiên nhiên xung quanh mà HS quan sát được như *gió, trăng, sao, bầu trời.*

- GV nắm được một số tri thức dân gian liên quan đến sự tích *Chú Cuội ngồi gốc cây đa.*

**3. Phương tiện dạy học**

- Tranh minh hoạ có trong SHS được phóng to hoặc máy tính có phần mềm phù hợp.

**III.HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Ôn và khởi động(4-5’)**  - Ôn: HS nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điểu thú vị mà HS học được từ bài học đó.  - Khởi động:  + GV yêu cẩu HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời các câu hỏi.  a. *Em nhìn thấy những gì trong tranh?*  b. *Hãy nói về một trong những điều em thấy?)*  + Một số (2 - 3) HS trả lời câu hỏi. Các HS khác có thể bổ sung nếu câu trả lời của các bạn chưa đầy đủ hoặc có câu trả lời khác.  + GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời, sau đó dẫn vào bài thơ *Hỏi mẹ.*  **2. Đọc (24-25’)**  - GV đọc mẫu toàn bài thơ. Chú ý đọc diễn cảm, ngắt nghỉ đúng nhịp thơ.  - HS đọc từng dòng thơ  + Một số HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lần 1. GV hướng dẫn HS luyện đọc một số từ ngữ có thể khó đối với HS *(gió, trời xanh, trăng rằm, chăn trấu, lắm, nên, lên,...).*  + Một số HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lần 2. GV hướng dẫn HS cách đọc, ngắt nghỉ đúng dòng thơ, nhịp thơ. (GV chưa cần dùng thuật ngữ “nhịp thơ”, chỉ giúp HS đọc theo và từng bước cảm nhận được “nhịp thơ” một cách tự nhiên).  - HS đọc từng khổ thơ  + GV hướng dẫn HS nhận biết khổ thơ.  + Một số HS đọc nối tiếp từng khổ, 2 lượt.    + GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài thơ *(nhuộm-,* làm thay đổi màu sắc bằng thuốc có màu; *trăng rằm-,* trăng vào đêm 15 âm lịch hằng tháng; *Cuội:* nhân vật cổ tích, ngồi gốc cây đa trên cung trăng).  + HS đọc từng khổ thơ theo nhóm.    + Một số HS đọc khổ thơ,  - HS đọc cả bài thơ  **3.Tìm ở cuối các dòng thơ những tiếng cùng vần với nhau(4-5’)**  - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm, cùng đọc lại bài thơ và tìm ở cuối các dòng thơ những tiếng cùng vần với nhau.  - HS viết những tiếng tìm được vào vở.  - GV yêu cẩu một số HS trình bày kết quả. - GV và HS nhận xét, đánh giá.  - GV và HS thống nhất câu trả lời | - 1,2 HS đọc lại bài Ngày mới bắt đầu và TLCH về nội dung bài  - HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời các câu hỏi  - HS lắng nghe  - HS đọc từng dòng thơ  - Một số HS đọc nối tiếp từng  dòng thơ lần 1  - Một số HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lần 2  - HS đọc từng khổ thơ  - Một số HS đọc nối tiếp từng khổ, 2 lượt.  - HS đọc từng khổ thơ theo nhóm. mỗi HS đọc một khổ thơ. Các bạn nhận xét, đánh giá.  + 1 - 2 HS đọc thành tiếng cả bài thơ.  + Lớp đọc đồng thanh cả bài thơ.    - HS làm việc nhóm, cùng đọc lại bài thơ và tìm ở cuối các dòng thơ những tiếng cùng vần với nhau.  - HS viết những tiếng tìm được vào vở : *trời - ơi, phải - mãi, không - công, gió - to.* |

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **4.Trả lời câu hỏi (9-10’)**  - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu bài thơ và trả lời các câu hỏi.  a. *Bạn nhỏ có những thắc mắc gì?*  b. *Theo bạn nhỏ, vì sao chú phi công bay lên thăm Cuội?*  *c. Em muốn biết thêm điều gì về thiên nhiên?)*  - HS làm việc nhóm (có thể đọc to từng câu hỏi), cùng nhau trao đổi và trả lời từng câu hỏi.  - GV đọc từng câu hỏi và gọi một số HS trình bày câu trả lời. Các bạn nhận xét, đánh giá.  - GV và HS thống nhất câu trả lời. (a. *Bạn nhỏ thắc mắc: vì sao có gió, vì sao hầu trời xanh, vì sao ông sao thì bé, trăng rằm tròn to, vì sao Cuội phải chăn trâu mãi,...;* b. *Theo bạn nhỏ, chú phi công bay lên thăm Cuội vì thấy Cuội buồn;* c. Câu trả lời mở)  **5.Học thuộc lòng (9-10’)**  - GV treo bảng phụ hoặc trình chiếu cả bài thơ.  - Một HS đọc thành tiếng bài thơ.  - GV hướng dẫn HS học thuộc lòng bài thơ bằng cách xoá/ che dần một số từ ngữ trong bài thơ cho đến khi xoá/ che hết. HS nhớ và đọc thuộc cả những từ ngữ bị xoá/ che dần. Chú ý để lại những từ ngữ quan trọng cho đến khi HS thuộc lòng bài thơ.  **6. Quan sát tranh và nói về một hiện tượng thiên nhiên (9-10’)**  - GV đưa ra một số câu hỏi gợi ý:  - *Em nhìn thấy những hiện tượng thiên nhiên nào trong bức tranh?*  *- Em biết gì về những hiện tượng thiên nhiên đó? Hiện tượng thiên nhiên mà em muốn nói là hiện tượng gì?*  *- Em nhìn thấy hiện tượng đó ở đâu, vào lúc/ mùa nào?*  *- Hiện tượng đó có những đặc điểm gì?*  **7. Củng cố (4-5’)**  - GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học. GV tóm tắt lại những nội dung chính.  - HS nêu ý kiến vê' bài học (hiểu hay chưa hiểu, thích hay không thích, cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào). GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS vê' bài học.  - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. | - HS làm việc nhóm để tìm hiểu bài thơ và trả lời các câu hỏi.  - Một số HS trình bày câu trả lời  a. *Bạn nhỏ thắc mắc: vì sao có gió, vì sao hầu trời xanh, vì sao ông sao thì bé, trăng rằm tròn to, vì sao Cuội phải chăn trâu mãi,...;*  b. *Theo bạn nhỏ, chú phi công bay lên thăm Cuội vì thấy Cuội buồn.*  - Một HS đọc thành tiếng bài thơ.  - HS thuộc lòng bài thơ.  - HS nói về một hiện tượng thiên nhiên đã thấy  + HS chia nhóm, trao đổi vê' một hiện tượng thiên nhiên.  + Đại diện một vài nhóm nói trước lớp, các bạn nhận xét.  - HS nhắc lại những nội dung đã  học. |

**==================================**

**THỨ 6**

|  |  |
| --- | --- |
| Ngày soạn: 11/04/2025 | Ngày dạy : 18/04/2025  Ngày điều chỉnh:……………. |

**BUỔI SÁNG**

**TIẾT 1+2: TVTT**

**ÔN TẬP, CỦNG CỐ**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Giúp HS:

-Củng cố và nâng cao một số kiến thức, kĩ năng đã học trong các bài :*Tia nắng đi đâu, Trong giấc mơ buổi sáng.* Thông qua thực hành nhận biết: Viết một câu phù hợp với tranh, Sắp xếp các từ ngữ thành câu và viết vào vở và ôn và mở rộng vốn từ ngữ dùng để thể hiện cảm. nhận của con người trước những đổi thay của cuộc sống xung quanh thực hành nói và viết sáng tạo về một chủ điểm cho trước (cảm nhận về cuộc sống). Bước đẩu có khả năng khái quát hoá những gì đã học thông qua một số nội dung được kết nối từ các văn bản đã được học trong bài.

**II. CHUẨN BỊ**

**1.Giáo viên**

- Phương tiện dạy học:

+ Tranh ảnh, video clip vể cảnh vật xung quanh (phong cảnh, hoạt động của con người,...) hoặc thiết bị chiếu để trình chiếu hình tranh cho tranh in. Có thể dùng thiết bị máy chiếu để trình chiếu các vẩn HS cần luyện đọc.

**2.Học sinh**

- Sách giáo khoa, vở bài tập

**III.HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Bài 1. Tia nắng đi đâu?**  **1.Viết một câu phù hợp với tranh**  - GV nêu nhiệm vụ. HS làm việc nhóm đôi, quan  sát tranh (SHS trang 125) vẽ cảnh bình minh (ông mặt trời thức dậy, bình minh lên, chim ra khỏi tổ, cất tiếng hót). GV có thể gợi ý thêm về tranh bằng cách đặt các câu hỏi như: *Tranh vẽ cái gì? Em thấy những gì trong tranh này? Điều gì em thấy thú vị nhất?...*  - Một số HS trình bày kết quả trao đổi của nhóm. Lưu ý tôn trọng những gì HS quan sát và nhận xét về tranh. Khuyến khích các ý tưởng mang rõ dấu ấn cá nhân.  - HS cũng có thể tham khảo ý tưởng đã được các HS khác chia sẻ trước lớp và gợi ý của GV.  - GV nhận xét  **Bài 2. Trong giấc mơ buổi sáng**  **2.Viết một câu phù hợp với tranh**  - GV nêu nhiệm vụ. HS làm việc nhóm đôi, quan sát tranh (SHS trang 127) vẽ cảnh em bé ngủ và mơ về bầu trời. GV có thể gợi ý thêm vê' tranh bằng cách đặt các câu hỏi như: *Em thấy những gì trong tranh này? Điểu gì em thấy thú vị nhất?...*  - Một số HS trình bày kết quả trao đổi của nhóm. Lưu ý tôn trọng những gì HS quan sát và nhận xét vê' tranh. Khuyến khích các ý tưởng mang rõ dấu ấn cá nhân.  - HS viết vào vở một câu về tranh dựa trên kết quả quan sát và trao đổi trong nhóm của mình. HS cũng có thể tham khảo ý tưởng đã được các HS khác chia sẻ trước lớp và gợi ý của GV.  - GV nhận xét  **\*. Củng cố dặn dò**  - GV nhắc lại nội dung bài  - Dặn HS về luyện đọc viết ở nhà  - GV nhận xét tiết học | - HS làm việc nhóm đôi, quan sát tranh  - Một số HS trình bày kết quả trao đổi của nhóm  - HS viết vào vở một câu về  tranh dựa trên kết quả quan sát và trao đổi trong nhóm của mình.  *- Vào buổi sáng, chim cất tiếng hót; Ông mặt trời mới thức dậy;...*  - HS làm việc nhóm đôi, quan sát tranh  - Một số HS trình bày kết quả trao đổi của nhóm.  - HS có thể nói: *Bạn nhỏ đang ngủ và mơ về bầu trời; Bạn nhỏ mơ bay lên bầu trời; Bạn nhỏ mơ trở thành phi công;...*  - HS viết vào vở một câu vê' tranh dựa trên kết quả quan sát và trao đổi trong nhóm của mình. |

**TIẾT 3: TOÁN**

**CÁC NGÀY TRONG TUẦN LỄ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức kĩ năng**

- Biết tuần lễ có 7 ngày, biết tên các ngày trong tuần.

- Biết đọc thứ, ngày, tháng trên tờ lịch bóc hằng ngày.

**2. Phẩm chất**

- Góp phần hình thành và phát triển phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm, trung thực

**3. Năng lực**

- Góp phần hình thành và phát triển các NL toán học: NL giao tiếp toán học, NL tư duy và lập luận toán học, NL giải quyết vấn đề toán học

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Mỗi nhóm HS CB một vài tờ lịch bóc trong đó có tờ lịch ngày hôm nay.

- GV chuẩn bị 1 quyển lịch bóc hàng ngày.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động dạy** | **Hoạt động học** |
| **A. Hoạt động khởi động (5’)**  - HS quan sát quyển lịch hàng ngày theo nhóm, chia sẻ hiểu biết về quyển lịch, tờ lịch.  - Đọc các thông tin ghi trong tờ lịch và thảo luận về những thông tin đó.  - HS chia sẻ theo cặp.  - Nhận xét  **B. HĐ hình thành kiến thức (10’)**  1. Nhận biết ngày trong tuần lễ, một tuần lễ có 7 ngày  - Yêu cầu HS chia sẻ theo cặp: “Kể tên các ngày trong một tuần lễ”.  + Một tuần lễ có mấy ngày?  + Đó là những ngày nào?  - GV nhận xét và chốt thông tin: “Một tuần lễ có 7 ngày là: thứ hai, thứ ba, thứ tư, thứ năm, thứ sáu, thứ bảy, chủ nhật”.  2. Tìm hiểu tờ lịch, cách xem lịch  a. HS quan sát quyển lịch bóc hằng ngày treo trên bảng.  + GV chỉ vào tờ lịch ngày hôm nay và hỏi: “Hôm nay là thứ mấy?”.  - GV chỉ vào tờ lịch của ngày hôm nay, giúp HS nhận biết được tên gọi của ngày trong tuần lễ ghi trên tờ lịch.  - Yêu cầu hs xem lịch hôm nay và đọc.  - HS quan sát phía trên cùng của tờ lịch (ghi tháng)  - Nhận xét  b. Thực hành xem lịch  - Yêu cầu HS lấy một vài tờ lịch, thực hành đọc các thông tin trên tờ lịch cho bạn nghe, chẳng hạn: Thứ năm, ngày 15 tháng tư.  **CC. HĐ thực hành, luyện tập (15’)**  **Bài 1**  - HS đặt câu hỏi và trả lời theo cặp:  a.Kể tên các ngày trong tuần lễ?  b.Hôm nay là thứ năm. Hỏi: Ngày mai là thứ mấy? Hôm qua là thứ mấy?  - Đại diện một vài cặp chia sẻ trước lớp. nhận xét  **Bài 2: Trong một tuần lễ**  - HS đặt câu hỏi và trả lời theo cặp.  - Đại diện một vài cặp chia sẻ trước lớp.  + Em đi học vào những ngày thứ mấy?  + Em được nghỉ học những ngày nào?  - Nhận xét.  **Bài 3: Đọc mỗi tờ lịch sau rồi trả lời câu hỏi.**  - Yêu cầu HS quan sát các tờ lịch, đặt câu hỏi và trả lời theo cặp.  + Ngày 26 tháng 3 là thứ mấy?  + Ngày 1 tháng 6 là thứ mấy?  + Ngày 19 tháng 8 là thứ mấy?  + Ngày 20 tháng 11 là thứ mấy?  - Nhận xét  - GV đặt câu hỏi liên hệ với các sự kiện liên quan đến các ngày trong các tờ lịch trên.  **D. Hoạt động vận dụng (5’)**  **Bài 4: Xem tranh rồi cho biết**  - Yêu cầu HS thực hiện các thao tác:  - Quan sát tranh, đọc tình huống trong bức tranh, thảo luận và trả lời câu hỏi  + Ngày mai mẹ sẽ cho Tân đi chơi công viên. Hỏi hôm nay là thứ mấy?  - Khuyến khích HS đặt thêm các câu hỏi liên quan đến tình huống trong bức tranh.  **E. Củng cố, dặn dò (5’)**  + Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?  + Điều đó giúp gì cho cuộc sống?  + Từ ngữ toán học nào em cần chú ý?  - Nhận xét tiết học. | - HS quan sát, làm việc nhóm  - Đại diện nhóm chia sẻ trước lớp.  - Đọc các thông tin ghi trong tờ lịch và thảo luận về những thông tin đó.  - Đại diện một vài cặp chia sẻ trước lớp.  - 1 tuần cso 7 ngày, thứ 2, thứ 3, thứ 4, thứ 5, thứ 6, thứ 7, chủ nhật.  + 1 tuần cso 7 ngày  + Thứ 2, thứ 3, thứ 4, thứ 5, thứ 6, thứ 7, chủ nhật  - HS quan sát  + HS trả lời, vài HS nhắc lại  - HS chỉ vào tờ lịch của ngày hôm nay, đọc số chỉ ngày trên tờ lịch  - HS chỉ vào tờ lịch nói  - Lắng nghe.  - Thực hiện  + Thứ 2, thứ 3, thứ 4, thứ 5, thứ 6, thứ 7, chủ nhật  + Hôm nay là thứ năm. Ngày mai là thứ sáu. Hôm qua là thứ tư  + Thứ 2, thứ 3, thứ 4, thứ 5, thứ 6  + Thứ 7, chủ nhật  + Ngày 26 tháng 3 là thứ sáu  + Ngày 1 tháng 6 là thứ ba  + Ngày 19 tháng 8 là thứ năm  + Ngày 20 tháng 11 là thứ bảy  - HS trả lời  - HS thực hiện quan sát tranh, đọc tình huống trong bức tranh, thảo luận và trả lời câu hỏi  + Hôm nay là thứ 7  - HS đặt thêm các câu hỏi liên quan đến tình huống trong bức tranh.  + Thứ trong tuần  + Biết xem lịch  + HS trả lời |

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**TIẾT 4: HĐTN**

**SINH HOẠT LỚP**

**KHÚC HÁT YÊU THƯƠNG**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức kĩ năng**

- HS trình bày được các bài hát thể hiện tình cảm yêu thương của bản thân với mọi người.

- HS biết và đánh giá được những hạn chế và những điều cần phát huy trong các hoạt động học tập và rèn luyện trong tuần

- Bước đầu tự giác thực hiện nề nếp sinh hoạt.

**2. Phẩm chất**

- Tự tin, đoàn kết,yêu quý cảnh đẹp quê hương đất nước.Nâng cao tinh thần hiếu học, tính tích cực hoạt động của học sinh. Nhân ái yêu thương bạn bè

**3. Năng lực**

- Hình thành và phát triển năng lực tự chủ, giao tiếp và hợp tác, năng lực ngôn ngữ.

**II. CHUẨN BỊ:**

- Kết quả học tập, rèn luyện của cả lớp trong tuần

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG TIẾN HÀNH:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Ổn định: Hát**  **2. Các bước sinh hoạt:**  **2.1. Nhận xét trong tuần 31**  - GV yêu cầu các trưởng ban báo cáo:  *+Đi học chuyên cần:*  *+ Tác phong , đồng phục .*  *+ Chuẩn bị bài,* *đồ dùng học tập*  *+ Vệ sinh.*    + GV nhận xét qua 1 tuần học:  *\* Tuyên dương:*  - Vương,Lệ, Khuê có ý thức tự giác trong học tập.  *\* Nhắc nhở:*  - My,Nguyên ý thức học chưa cao.  ***2.2.Phương hướng tuần 31***  - Thực hiện dạy tuần 31, GV bám sát kế hoạch chủ nhiệm thực hiện.  *-* Tiếp tục thực hiện nội quy HS, thực hiện ATGT, ATVSTP.  - Thực hiện tốt các phong trào lớp, trường, triển khai chủ điểm mới.  ***2.3. Khúc hát yêu thương***  - Căn cứ vào danh mục các bài hát lớp 1 mà Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành và các bài hát dành cho thiếu nhi, GV lựa chọn các bài hát có liên quan tới lòng yêu thương, hướng dẫn HS tập và trình bày các bài hát này (Ví dụ: Cả nhà thương nhau - Phan Văn Minh, Ba ngọn nến lung linh – Ngọc Lễ, Chim vành khuyên – Hoàng Vân). | - Các trưởng ban, phó ban, phụ trách các hoạt động của ban mình tổng hợp kết quả theo dõi trong tuần.  + Trưởng ban nề nếp báo cáo kết quả theo dõi  + Trưởng ban học tập báo cáo kết quả theo dõi  + Trưởng văn nghệ báo cáo kết quả theo dõi  + Trưởng ban vệ sinh báo cáo kết quả theo dõi  - Lắng nghe để thực hiện.  - Lắng nghe để thực hiện.  - Lắng nghe để thực hiện.  - HS tập và trình bày bài hát theo gợi ý của học sinh. |

---------------------------------------------------------------------